

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thanh Thủy, ngày 22 tháng 11 năm 2022*

Số: 108 /2022/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 166/2022/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Đ- sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Quốc Đ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Quốc Đ thống nhất xác nhận vợ chồng có 04 con chung là các cháu: Nguyễn Trung K – Sinh ngày

06/10/2006, Nguyễn K G – Sinh ngày 28/5/2011, Nguyễn Gia B – Sinh ngày 04/11/2016 và Nguyễn Anh Th – Sinh ngày 01/3/2019.

Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trung K – Sinh ngày 06/10/2006, và cháu Nguyễn Anh Th – Sinh ngày 01/3/2019 cho đến khi cháu K, cháu Th thành niên; Giao cho anh Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn K G – Sinh ngày 28/5/2011 và cháu Nguyễn Gia B – Sinh ngày 04/11/2016 đến khi cháu G và cháu B thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Quốc Đ đều khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006084 ngày 31/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả cho chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Thạch Đồng
- Lu HSVA.

**Thẩm phán**

*Đã ký*

**Phạm Thị Hồng**





